

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/DS-ST  
Ngày: 21-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thực;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Kế An;

- Bà Lê Thị Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp VB, xã VK, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị K:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977; cư trú tại: Số A đường PT, Phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp HT, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp T, xã KS, huyện C1, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị K và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:* Do có quen biết và tin tưởng bà Lê Thị L

nên khi bà L dẫn chị Nguyễn Thị T đến vay tiền, chị K đã cho chị T vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 02-5-2021 âm lịch. Khi vay, chị T hứa sau 01 tháng sẽ trả lại vì cần giải quyết công việc gia đình, do thời hạn vay ngắn, tin tưởng chị L nên chị K không làm biên nhận. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, chị K nhiều lần yêu cầu chị T trả nợ nhưng chị T và chồng chị T là ông Lê Văn T1 nói khi nào bán đất được sẽ trả. Cho đến nay, chị T, anh T1 vẫn chưa trả nợ cho chị K nên chị K kiện đòi, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn, chị Nguyễn Thị T, anh Lê Văn T1:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

*Người làm chứng, chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị và chị Nguyễn Thị K có quen biết nhau và biết chị K có tiền để cho mượn nên khi chị Nguyễn Thị T (Chị 7 Tím) nhờ chị chỉ chỗ vay tiền thì chị có chỉ cho chị T đến nhà chị K để mượn số tiền 20.000.000 đồng vào khoảng tháng 5-2021 âm lịch, chị không nhớ ngày. Khi mượn chỉ có chị, chị K và chị T, chị K đã giao đủ cho chị T số tiền 20.000.000 đồng trước sự chứng kiến của chị vì chị K đưa tiền chị, chị đưa lại cho chị T. Khi mượn hai bên không có thỏa thuận lãi, nhưng chị K có nói trong 01 tháng phải trả lại và muốn trả lãi bao nhiêu cũng được. Việc chị T vay tiền để làm gì thì chị không biết. Từ khi vay tiền đến nay, chị T chưa trả nợ cho chị K nên nay chị K kiện đòi là đúng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T1 phải trả số tiền vay nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn, chị T, anh T1 cư trú tại ấp HT, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, chị Nguyễn Thị T, anh Lê Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng, chị Lê Thị L đã có lời khai rõ ràng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của chị L không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự và người làm chứng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T1 phải trả số tiền vay là 20.000.000 đồng. Xét việc vay tiền hai bên không có lập

biên nhận nhưng có chị Lê Thị L làm chứng, chị L xác định chị T có nhận đủ tiền từ chị K. Theo chị K thì chị T là người vay tiền, anh T1 là chồng chị T cũng hứa hẹn khi nào bán được đất sẽ trả nợ, việc vay tiền dùng vào mục đích chung của gia đình nên chị K khởi kiện anh T1, chị T cùng trả nợ. Phía chị T, anh T1 dù đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Việc chị T, anh T1 chậm trả nợ theo thỏa thuận đã xâm phạm đến quyền lợi của chị K được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị K đòi anh T1, chị T phải trả 20.000.000 đồng là có căn cứ. Chị K không yêu cầu tính lãi trên số tiền vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị K không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K. Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T1 phải trả cho chị Nguyễn Thị K số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T1 phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị K được nhận lại 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016495 ngày 25-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Anh Thực**